

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST  
Ngày: 30-9-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Hên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị An.

2. Ông Trần Văn Sơ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:***  
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Công ty TNHH một thành viên K. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quang K, chức danh: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Địa chỉ: số 52, đường N, khu phố M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phong P, sinh năm 1977. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

***2. Bị đơn:***

- Bà Lâm Kim L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Hẻm 288, đường T, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Bà Cao Thị T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Hẻm 288, đường T, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 02/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Phong P*

*trình bày:* Ngày 15/01/2020, bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T có đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số KM:859/HĐ để vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 1,26%/tháng, thời hạn cầm cố 03 tháng từ ngày 15/01/2020 đến ngày 14/4/2020, hình thức thanh toán trả gốc và lãi hàng ngày, thu 115.300 đồng/ngày, ngày cuối cộng 1.000 đồng. Tài sản cầm cố là 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SYM, loại Attila eli, biển số 68B1-026.89 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008187 mang tên Nguyễn Thị Cẩm G do Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/8/2011, bà Nguyễn Thị Cẩm G đã bán chiếc xe trên lại cho bà Lâm Kim L vào ngày 06/10/2016 và có xác nhận của UBND xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Quá trình vay vốn bà T và bà L có thanh toán cho Công ty được 36 ngày, từ ngày 16/01/2020 đến ngày 20/02/2020 với số tiền gốc là 3.999.600 đồng, tiền lãi 151.200 đồng, còn nợ lại 54 ngày từ ngày 21/02/2020 đến ngày 14/04/2020 với số tiền là 6.227.200 đồng (trong đó tiền gốc là 6.000.400 đồng và tiền lãi trong hạn là 226.800 đồng). Nay Công ty yêu cầu bà T và bà L thanh toán cho Công ty số tiền gốc là 6.000.400 đồng và tiền trong hạn là 226.800 đồng và tiền chậm thanh toán từ ngày 14/4/2020 đến ngày 14/5/2022 là 1.245.083 đồng, tổng cộng là 7.472.283 đồng.

Đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SYM, loại Attila eli, biển số 68B1-026.89, Công ty đã trả lại cho bà L và bà T, hiện còn giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy. Công ty không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố và đồng ý trả lại cho bà L và bà T giấy tờ trên khi trả hết nợ cho Công ty.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà L và bà T vẫn không đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, hợp đồng cầm cố tài sản số KM:859/HĐ, ngày 15/01/2020 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K với bà Lâm Kim L, bà Cao Thị T là phù hợp quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lâm Kim L, bà Cao Thị T thanh toán cho Công ty số tiền số tiền 7.472.283 đồng (trong đó vốn gốc 6.000.400 đồng, lãi trong hạn 226.800 đồng, lãi chậm trả 1.245.083 đồng). Sau khi bà L và bà T trả hết nợ thì Công ty có trách nhiệm trả lại cho bà L và bà T giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008187. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 309 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T cư trú tại khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 15/01/2020 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K và bà Lâm Kim L, bà Cao Thị T có ký kết hợp đồng cầm cố tài sản để vay số tiền 10.000.000 đồng, bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T đã thanh toán cho Công ty số tiền 4.150.800 đồng, còn nợ 6.227.200 đồng thì không thanh toán nữa nên phát sinh tranh chấp.

[4] Xét hợp đồng cầm cố tài sản số KM:859/HĐ, ngày 15/01/2020 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K với bà Lâm Kim L, bà Cao Thị T là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự và lãi suất các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã giao đủ số tiền vay nhưng khi bà L và bà T nhận đủ tiền thì không thanh toán nợ cho Công ty là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Công ty yêu cầu bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T thanh toán số tiền 7.472.283 đồng (trong đó tiền gốc 6.000.400 đồng, tiền trong hạn là 226.800 đồng và tiền chậm thanh toán từ ngày 14/4/2020 đến ngày 14/5/2022 là 1.245.083 đồng) là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận ý kiến của Công ty không yêu cầu xem xét tài sản cầm cố.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 309, Điều 311, Điều 313, Điều 315, Điều 316, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lâm Kim L1 và bà Cao Thị T thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K số tiền là 7.472.283 đồng (trong đó tiền gốc là 6.000.400 đồng và tiền lãi là 1.471.883 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Ngay sau khi bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K có trách nhiệm trả lại cho bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008187 mang tên Nguyễn Thị Cẩm G do Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/8/2011.

3. Về án phí: Buộc bà Lâm Kim L và bà Cao Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 373.614 đồng.

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000551 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Mạc Văn Hên**